TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 135/2018/HSST
Ngày: 27/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Phương - Phó bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Tiên Du;
Bà Nguyễn Thị Sâm - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Tiên Du.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/QĐXX ngày 13 tháng 8 năm 2018; đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N, sinh ngày 07/02/2001;

NĐKHKTT: Thôn N, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; Dân tộc: Sán Dìu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị L (H), sinh năm 1969; bị cáo là con duy nhất; Tiền sự, tiền án: Không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú";* Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:
Bà Nguyễn Thị L (H), sinh năm 1969 (là mẹ đẻ), có mặt;
Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn;
Người bào chữa:
Ông Hoàng Nhật H- Trợ giúp viên pháp lý;
Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh
Bị hại:
- Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1994;
(có đơn xin xét xử vắng mặt);
HKTT: Thôn Đ, xã Ch, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1998, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 9, Xã D, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/5/2003, có mặt;

Người đại diện hợp pháp của Hải và cũng là người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996 (chị gái H), có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Bắc, xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài N và Nguyễn Văn H cùng đến huyện Tiên Du để làm công nhân. Nam thuê trọ tại thôn M, xã H. Khoảng 13h ngày 26/4/2018 N sang phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thu Th hỏi mượn chiếc xe máy để đi chơi. Sau khi được chị Th giao xe, N đã đi xe đến chỗ Hải thuê trọ ở thôn Đ, xã Đ. Tại đây, N và H rủ nhau sẽ trộm cắp chiếc xe của chị Th để bán lấy tiền ăn tiêu. Cả hai điều khiển xe đến hàng sửa chữa khóa lưu động của anh Tạ Hữu H để đánh một chiếc chìa khóa xe máy. N đưa chìa khóa xe cho H giữ. Và hẹn nhau buổi tối cùng ngày sẽ thực hiện hành vi trộm cắp.Sau đó, N mang xe về trả lại chị Th.

Đến khoảng 18h10 cùng ngày, Hải đến khu trọ của chị Th, quan sát thấy không có ai trông coi. Đi vào khu để xe, dùng chiếc chìa khóa mở ổ khóa điện và điều khiển xe về khu trọ của mình ở xã Đ.

23h cùng ngày, N mượn điện thoại OPPO của chị H (cùng khu trọ) để nhắn tin cho H1 qua mạng xã hội Facebook hỏi xe cất giấu ở đâu. H trả lời bằng điện thoại Dedmi 5 là cất ở phòng trọ. N dặn Hải phải cất kín. Nhắn tin xong cả hai đều xóa hết tin nhắn.

Ngày 27/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã triệu tập Nam và Hải đến trụ sở để làm việc. H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy đã chiếm đoạt của chị Th, cùng với chìa khóa đánh thêm và điện thoại Dedmi 5.

Biên bản họp định định giá ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 16.500.000đ.

Cáo trạng số: 97/CT - VKS ngày 27/7/2018 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Do sống cùng khu trọ với chị Thoa, bị cáo biết chị Th sử dụng chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại. Do không chịu lao động lại muốn có tiền ăn tiêu nên bị cáo đã cùng với H rủ nhau sẽ trộm căp chiếc xe để bán. Để thuận lợi, bị cáo hỏi mượn xe chị Th để đánh thêm chìa khóa. Sau đó đã để H dùng chìa khóa mở ổ khóa điện và chiếm đoạt chiếc xe. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của

mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; Điều 65; – BLHS

Xử phạt: Nguyễn Hoài N từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không để cập giải quyết

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 – BLHS; Điều 106- BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy chiếc chìa khóa bằng kim loại.

Người bào chữa: Không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1; khoản 2 – BLHS, cùng với đường lối xử lý đối với người chưa thành niên để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng một trong các biện pháp tư pháp theo quy định của BLHS để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu thành công dân có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp và bị cáo không bổ sung ý kiến của người bào chữa, cùng đề nghị HĐXX xem xét quyết định hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo được tự cải tạo.

Đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào những tình tiết của vụ án, không thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo để áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục theo đề nghị của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất để tự cải tạo tại địa phương.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 18h ngày 26/4/2018, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, BKS 14M1- 047. 23 của chị Nguyễn Thị Thu Th tại nhà trọ tại thôn Móng Núi, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Để thực hiện hành vi trộm cắp này, đầu giờ chiều cùng ngày, Nguyễn Hoài N đã hỏi mượn xe của chị Th. Sau đó cùng H đánh thêm chìa khóa điện, cả hai bàn nhau sẽ trộm cắp xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H là người đã trực tiếp thực hiện hành vi đã dịch chuyển chiếc xe ra khỏi khu trọ của chị Th và đem cất giấu về nhà trọ ở xã Đ. N cũng đã liên lạc với Hải dặn dò phải cất giấu kỹ chiếc xe máy để tránh bị phát hiện.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự, chiếc xe mô tô mà N và H đã chiếm đoạt có giá trị là 16.500.000đồng. Hành vi mà N, H thực hiện thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 173 – BLHS có mức hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm là tội phạm ít nghiêm trọng

Nguyễn Văn H sinh ngày 15/5/2003, tính đến ngày thực hiện hành vi là người đã đủ 14 tuổi, nhưng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 173 – BLHS. Nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo đối với H là hoàn toàn phù hợp.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đã thỏa mãn các quy định của khoản 1 Điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N là người dưới 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa , bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

Chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn, xin lỗi và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là người được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bản thân là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

HĐXX xét thấy: bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng khi phạm tội đã có sự trao đổi, chuẩn bị chu đáo cùng với H, tạo điều kiện thuận lợi nhất để chiếm đoạt bằng được tài sản của bị hại, làm cho bị hại không hề nghi ngờ. Nếu áp dụng một trong các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự sẽ không đảm bảo hiệu quả của việc giáo dục, phòng ngừa. Do vậy, không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy chưa cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Bị cáo là người dưới 18 tuổi, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị Thu Th đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt. Chị Th không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động Dedmi 5 là của chị Nguyễn Thị Phg , đã cho H mượn điện thoại để nhắn tin cho N về việc cất giấu tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Ph.

Chiếc chìa khóa do H giao nộp là công cụ được sử dụng khi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản";*

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 91; Điều 101; Điều 65; Điều 47- BLHS;

Điều 106; Điều 331; Điều 333 – BLTTHS;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Nguyễn Hoài N: 08*(Tám)* tháng tù, nhưng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 *(Mười sáu)* tháng; Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 - Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, phần tay cầm bằng nhựa màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Người TGTT;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSNDtỉnh, huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở TP tỉnh BN;*
- *Công an huyện Tiên Du*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu án văn, hồ sơ*

Nguyễn Thị Phong